

Phiếu bài tập tuần 13

Toán



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 4.

1. Số gồm 8 chục triệu, 5 chục nghìn, 309 đơn vị được viết là:

- A. 80 500 309 B. 85 003 009 C. 80 050 309 D. 80 005 309

2. Giá trị của chữ số 6 trong số 784 960 123 là:

- A. 6 000 000 B. 600 000 C. 60 000 D. 6000

3. Tô-mát É-di-xon công bố phát minh bóng đèn sợi đốt vào năm 1879, thuộc thế kỉ:

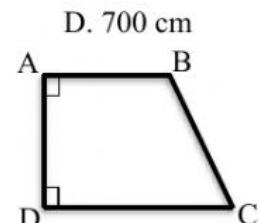
- A. XVIII B. XIX C. XX D. XXI

4. Một hình chữ nhật có diện tích 49dm^2 , chiều dài 7dm . Chiều rộng của hình chữ nhật đó là:

- A. 343 dm B. 343 cm C. 7 cm D. 700 cm

5. Quan sát hình, đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- a. Góc đỉnh B là góc tù
b. Cạnh AB vuông góc với BC



II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: a) $2746 + x = 13\,450$

$$x =$$

$$x =$$

b) Tính giá trị biểu thức $2 \times 125 + 54156 : 12$

$$2 \times 125 + 54156 : 12$$

$$=$$

$$=$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $14\text{ kg } 6\text{ g} = \dots \text{ g}$ b) $24\text{ dm}^2 \ 7\text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$

Bài 3: Đặt tính rồi tính

a) $42805 + 30839$ b) $675893 - 54946$ c) 4027×192 d) $5275 : 8$

Tên học sinh _____

Lớp: _____

Phiếu bài tập tuần 13

Toán



Bài 4: Hai lớp 4A và 4B trồng được 456 cây. Lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 124 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải

Bài 5: Ông Evgeny chỉ cần 3 giây để đọc và nhớ 1 trang sách. Nếu một cuốn sách dày 100 trang và một quyển sách dày 80 trang. Với tốc độ đọc trên, ông cần bao nhiêu phút để đọc hết hai quyển sách đó?

Bài giải

Phiếu bài tập tuần 13

Tiếng Việt



CÂU CHUYỆN VỀ CHỊ VÕ THỊ SÁU

Vào năm mười hai tuổi, Sáu đã theo anh trai tham gia hoạt động cách mạng. Mỗi lần được các anh giao nhiệm vụ gì Sáu đều hoàn thành tốt. Một hôm, Sáu mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng, một tên Việt gian bán nước ngay tại xã nhà. Lần đó, Sáu bị giặc bắt. Sau gần ba năm tra tấn, giam cầm, giặc Pháp đưa chị ra giam ở Côn Đảo.

Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước. Bọn giặc Pháp đã lén lút đem chị đi thử tiêu, vì sợ các chiến sĩ cách mạng trong tù sẽ nổi giận phản đối. Trên đường ra pháp trường, chị đã ngắt một bông hoa còn ướt đẫm sương đêm cài lên tóc. Bọn chúng kinh ngạc vì thấy một người trước lúc hi sinh lại bình tĩnh đến thế. Tới bãi đất, chị gỡ bông hoa từ mái tóc của mình tặng cho người lính Âu Phi. Chị đi tới cột trói: mỉm cười, chị nhìn trời xanh bao la và chị cất cao giọng hát.

Lúc một tên lính bảo chị quỳ xuống, chị đã quát vào mặt lũ đao phủ: “Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ”.

Một tiếng hô: “Bắn”.

Một tràng súng nổ, chị Sáu ngã xuống. Máu chị thấm ướt bãi cát.

(Trích trong quyển *Cẩm nang đội viên*)

Đọc thầm bài “**CÂU CHUYỆN VỀ CHỊ VÕ THỊ SÁU**” và trả lời các câu hỏi bên dưới

(Đánh dấu X vào câu trả lời đúng nhất các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5,

1. Chị Sáu tham gia hoạt động cách mạng năm bao nhiêu tuổi?

- | | |
|------------------|------------------|
| A. Mười lăm tuổi | B. Mười sáu tuổi |
| C. Mười hai tuổi | D. Mười tám tuổi |

2. Chị Sáu bị giặc bắt và giam cầm ở đâu?

- | | |
|------------------|--------------------|
| A. Ở đảo Phú Quý | B. Ở đảo Trường Sa |
| C. Ở Côn Đảo | D. Ở Vũng Tàu |

3. Thái độ đáng khâm phục của chị Sáu đối diện với cái chết như thế nào?

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| A. Bình tĩnh. | B. Bất khuất, kiên cường. |
| C. Vui vẻ cất cao giọng hát. | D. Buồn rầu, sợ hãi. |

4. Chị Sáu bị giặc Pháp bắt giữ, tra tấn, giam cầm ở Côn Đảo trong hoàn cảnh nào?

- A. Trong lúc chị đi theo anh trai
- B. Trong lúc chị đi ra bãi biển
- C. Trong lúc chị đang đi theo dõi bọn giặc.
- D. Trong lúc chị mang lựu đạn phục kích giết tên cai Tòng.



5. Dấu ngoặc kép trong câu dưới đây có tác dụng gì?

Lúc một tên lính bảo chị quỳ xuống, chị đã quát vào mặt lũ dao phủ: “Tao chỉ biết đứng, không biết quỳ”.

- A. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
- B. Báo hiệu lời giải thích.
- C. Đánh dấu từ ngữ dùng với ý nghĩa đặc biệt.
- D. Báo hiệu phần chú thích.

6. Qua bài đọc, em thấy chị Võ Thị sáu là người như thế nào?

7. Tính từ trong câu: “Trong ngục giam, chị vẫn hồn nhiên, vui tươi, tin tưởng vào ngày chiến thắng của đất nước” là:

Các tính từ:

8. Động từ trong câu: “Bọn chúng kinh ngạc vì thấy một người trước lúc hi sinh lại bình tĩnh đến thế.” là:

Các động từ:

9. Tìm 3 từ ngữ cùng nghĩa với “ý chí” và đặt câu với một trong ba từ tìm được.

Từ tìm được:

Đặt câu:

10. Em hãy đặt một câu có danh từ, nói về đức tính trung thực và chỉ rõ danh từ trong câu đó.

Đặt câu:

Danh từ là: